TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.
- *Các hội thẩm nhân dân* : Bà Lò Thị Thuý và ông Quàng Văn Cương
- *Thư ký phiên toà:* ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyên Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà :*** Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 17/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 32/2019/QĐXXST- HS ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Bùi Huy T. Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyên V, tỉnh Nam Định; trình độ học văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Huy Th, sinh năm 1958 và con bà: Trần Thị N, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lĩnh từ ngày 09/4/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại :*

- Trần Văn K (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại* : Ông Trần Văn T, sinh năm 1962 (Bố đẻ Trần Văn K). Trú tại: Thôn T, xã L, huyên V, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Bản N, xã Đ, huyên Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Trần Đức C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Huy T có giấy phép lái xe hạng FC, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/12/2014 (có giá trị đến ngày 15/12/2019). Tháng 7 năm 2018 Bùi Huy T được Trần Đức C ở Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định thuê lái xe ô tô BKS: 15C – 262.xx để chở hàng hoá . Ngày 29/12/2018, Trần Đức C giao xe cho Bùi Huy T và Trần Văn K, sinh năm 1992, trú tại thôn T , xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (K là em vợ C) vận chuyển hàng tạ p hoá giao tại Thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La. Sau khi giao hàng xong, đến khoảng 11 giờ ngày 30/12/2018, T điều khiển xe ô tô BKS 15C – 262.xx từ Thành phố Sơn La cùng với Trần Văn K về đến xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bốc củ dong (khối lượng 18.530kg), khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Huy T điều khiển xe ô tô 15C- 262.xx cùng Trần Văn K ngồi bên ghế phụ đi theo QL6 từ xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn về Hà Nội.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Bùi Huy T điều khiển xe ô tô đến đỉnh đèo Chiềng Đông, huyện Yên Châu, bắt đầu xuống dốc Tiến điều khiển xe ô tô đi ở số 6, tầng số nhanh (xe ô tô do Tiến điều khiển có cơ cấu hai tầng số nhanh và tầng số chậm , tổng 10 số) với tốc độ khoảng 50km/h xuống đèo. Khi xuống đèo được khoảng 1,5 km thì Tiến phát hiện xe ô tô đi xuống dốc với tốc độ nhanh dần , Tiến đạp phanh 02 - 03 lần để giảm tốc độ xe để về số thấp hơn số 6 nhưng phát hiện phanh chân mất tác dụng . Tiến nói với Trần Văn K: Em ơi sao phanh không phanh được, Kết liền kéo phanh tay nhưng không có tác dụng. Tiến tiếp tục đạp phanh, đồng thời bật tín hiệu đèn xi nhan hai bên, bấm còi để cảnh b áo nguy hiểm còn Kết mở cửa kính bên phải xe ô tô hô hoán người đi đường. Khi đi đến Km 257 + 997 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Chai , xã Chiềng Đông , huyện Yên Châu thì gặp xe mô tô BKS 17 M6 – 81xx do Hoàng Văn H, sinh năm 1977, trú tại bản N, xã Đ, huyện Y điều khiển đi cùng chiều phía trước trên phần đường phải hướng Sơn La – Hà Nội, phía sau chở theo một con lợn. T điều khiển xe ô tô đi giữa đư ờng để tránh xe mô tô của H nhưng khi cabin xe ô tô đi qua xe mô tô của H thì sườn xe ô tô bên phải (gần sát đuôi xe) va chạm vào con lợn mà H chở phía sau , khiến H loạng choạng tay lái đâm vào phòng vệ mềm phía bên phải hướng Sơn La – Hà Nội ngã văng ra khỏi xe mô tô bị gẫy kín bàn ngón cái tay phải, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ, con lợn bị chết. Sau đó Bùi Huy T tiếp tục còi và tránh xe đi ngược chiều, khi đến Km 253 + 850 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Huổi Phù, xã Chiềng Đông, Tiến thấy đoạn đường bị sạt lở về phía bên phải hướng Sơn La – Hà Nội, bên trái đường được mở về phía taluy dương , có căng dây trên đường để cảnh

báo, phía trước là khu đông dân cư . Thấy nếu tiếp tục điều khi ển xe ô tô có thể gây hậu quả nghiêm trọng nên Bùi Huy T đã điều khiển xe ô tô đâm vào taluy dương bên phía trái hướng Sơn La – Hà Nội, sau khi va chạm Bùi Huy T bị ngất, kẹt trong cabin, còn Trần Văn K bị hất văng qua cửa kính chắn gió phía trước xuống đường trước đầu xe ô tô BKS 15C – 262.54, Bùi Huy T và Trần Văn K được người dân đưa đi cấp cứu, Hoàng Văn H bị thương nhẹ, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏ ng. Do bị thương nặng nên K đã tử vong ngay sau đó, còn T được người thân chuyển tuyến điều trị về bện h viện Bạch Mai, Hà Nội điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định từ chân dốc Chiềng Đông thuộc bản Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến Km 253 + 850 thuộc địa phận bản Huổi Phù , xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu có các biển báo giao thông sau: Biển chỉ dẫn đèo Chiềng Đông dài 08km; Biển số 202: Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp; Biển số 215: Kè, vực sâu phía trước ; Biển số 222: Đường trơn; Biển số 223: Vách núi nguy hiểm ; Biển số 233: Nguy hiểm khác; Biển số 243: Đi chậm; Biển số 242: Đoạn đường hay xảy ra tai nạn ; Biển số 127: Tốc độ tối đa cho phép (50km/h) đối với xe ô tô; Biển báo "Đoạn đường lún , nứt rất nguy hiểm , các phương tiện hạn chế tốc độ".

Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 30 tháng 12 năm 2018 xác định các dấu vết tổn thương trên cơ thể Trần Văn K : Đầu: Trán phải giáp chân tóc có 01 vết rách da đầu, bờ mép nham nhở , sâu sát xương sọ , kích thước 04cm x 0,5cm. Mặt: Bờ trên cung lông mày trái có một vết bầm tím xây xước da , kích thước 05cm x 02cm. Mũi dọc xương chính mũi có vết xây xước da, kích thước 04cm x 02cm. Gò má trái có một vết xây xước da , kích thước 04cm x 02cm. Toàn bộ môi trên , môi dưới có vết xây xước da, kích thước 06cm x 4,5cm. Cổ: Sờ nắn, lắc thăm dò thấy khe khớp C 3,C4 xoay lắc dễ dàng. Ngực: Ngực phải tương ứng khoang liên sườn 4,5,6 có vết xây xước da có chiều hướng từ trước ra sau trên diện rộng 25cm x 10cm, gẫy xương sường 3,4,5,6,7,8 cung liên bên phải . Bụng: Sờ, nắn thấy gẫy vỡ mào chậu phải , tương ứng mào chậu phải có 01 vết xây xước da, bầm tím, kích thước 16cm x 10cm. Lưng phải có 01 vết xây xước da, kích thước 04cm x 1,5cm. Tay: Mặt sau lớp khuỷu tay phải có 01 vết xây xước da, kích thước 07cm x 03cm. Mu bàn tay trái tương ứng đốt bàn tay ngón 2 có vết xây xước da, kích thước 02cm x 0,5cm. Chân: Gối phải mặt trước có 02 vết xây xước da , vết 1: 03cm x 02cm, vết 2: 03cm x 01cm. Mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xây xước da, kích thước 04cm x 03cm. Bờ trên xương bánh chè chân trái có v ết xây xước da , kích thước 02cm x 01cm. Mổ tử thi : Rạch da vùng cổ sau thấy tổ chức dưới da bầm dập tụ máu màu tím đen , khe khớp C3, C4 giãn rộng, kích

thước 01cm, có nhiều máu và dịch não tuỷ chảy qua khe khớp ra ngoài , đốt C4 lệch sang trái 01cm so với trụ cột sống.

Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 01 tháng 01 năm 2019 đối với xe ô tô BKS: 15C – 262.xx, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, trọng tại 17,9 tấn: Toàn bộ khung cabin bị bẹp méo , xô đẩy sang phía trái . Kính chắn gió phía trước bị vỡ hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu . Táp lô bị nứt vỡ, đẩy ép về phía sau . Mặt nạ phía trước bị bung khỏi vị trí ban đầu . Két nước b ị bẹp méo đẩy ép vào phía trong. Chắn đà phía trước bị cong vênh. Cụm đèn chiếu sáng tín hiệu phía trước bên phải bị nứt vỡ. Cụm đèn chiếu sáng tín hiệu phía trước bên trái bị vỡ hoàn toàn. Cần gạt nước phía trước bên phải bị gẫy. Bậc lên xuống phía trước bên phải bị bẹp méo. Bậc lên xuống phía trước bên trái bị bung khỏi vị trí ban đầu . Trán khung ca bin phía trước bị rách , cong vênh. Cánh cửa phía trước bên trái bị bẹp méo hoàn toàn, kính chắn gió bị vỡ . Sườn khung ca bin phía trước bên trái bị bẹp méo , cong vênh. Mặt ngoài để lại vết cà xước , kích thước 52cm x 100cm, đo từ điểm gần nhất đến mặt đất là 126cm. Toàn bộ trục trước (trục 1) bị gẫy rời khỏi vị trí ban đầu. Lốp xe phía sau bên phải bị nổ không còn hơi. Lốp xe phía sau bên trái nổ không còn hơi. Bình chứa nhiên liệu bên trái bị bẹp méo. Chắn bùn bên trái (trục 2) bị bẹp méo.

Kết luận giám định ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La kết luận : Kiểm tra thông tin kỹ thuật thực tế của xe , đối chiếu với cơ sở dữ liệu của Cục đăng kiểm Việt Nam, hiện tại xe còn hạn kiểm định đến ngày 22/8/2019. Hệ thống dẫn động phanh hư hỏng, xô lệch, biến dạng hoàn toàn, hiện hệ thống phanh hư hỏng không có tác dụng . Hệ thống lái : Vô lăng lái, trục lái hư hỏng . Cơ cấu lái, biến dạng gãy rời khỏi vị trí ban đầu . Hiện tại hệ thống l ái không còn tác dụng . Hệ thống truyền lực : Hư hỏng, biến dạng lắp đặt không chắc chắn . Hệ thống treo : Hư hỏng, gãy rời, xô lệch, biến dạng hoàn toàn không có tác dụng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện ngày ngày 01 tháng 01 năm 2019 đối với xe mô tô BKS 17M6 – 81xx, nhãn hiệu DANIC, màu sơn đen: Toàn bộ đồng hồ, công tơ mét, cụm đèn chiếu sáng bị bung khỏi vị trí lắp đặt . Toàn bộ mặt nạ phía trước bị vỡ hoàn toàn. Cụm đèn tín hiệu phía trước b ên trái, cánh yếm bên trái bị vỡ hoàn toàn . Giảm xóc phía trước bên phải bị gãy, kích thước 10cm x 05cm, bị đẩy gập vào trong. Đầu lõi sắt giá để chân phía trước bên trái để lại vết cà trượt màu trắng , kích thước 01cm x 01cm. Giá để chân phía sau bên trái bị gẫy rời khỏi vị trí ban đầu . ỐP nhựa sườn xe bên trái bị vỡ hoàn toàn . Tay nắm sau đèn xe bị đẩy gập từ sau ra trước , từ dưới lên trên. Đuôi xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 02 ngày 17/01/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn K: "Đa chấn thương, chấn thương gẫy cột sống cổ CIII – CIV do va đập" là nguyên nhân gây tử vong.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng va chạm xe ô tô BKS 15C – 262.xxvới xe mô tô BKS 17M6 – 81xx được xác định nằm trên phần đường phải, kích thước 0,8m x 0,5m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 1,5m, đo đầu vết 1 là 02m.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu định giá tài sản: Phần hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 30/12/2018 của xe ô tô BKS 15C – 262.xxvà xe mô tô BKS 17M6 – 81xx.

Kết luận định giá tài sản số: 20, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận:

- Giá trị thiệt hại đối với phần hư hỏng do tai nạn xảy ra ngày 30/12/2018 đối với xe ô tô BKS: 15C – 262.xx là: 245.488.118 đồng và đối với xe mô tô BKS: 17 M6 – 81xx là 1.335.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/12/2018 là 246.783.118 đồng.

Đối với thương tích của Hoàng Văn H. Ngày 19/02/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định số 14 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H. Tuy nhiên Hoàng Văn H từ chối giám định với lý do thương tích không đáng kể, hiện tại sức khoẻ đã hồi phục và đã được đền bù thoả đáng.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, ngày 01 tháng 4 năm 2019, Bùi Huy T đã tự nguyên thoả thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình Trần Văn K với số tiền là 150.000.000 đồng. Ngày 09 tháng 5 năm 2019 bồi thường thiệt hại cho Hoàng Văn H với số tiền là 3.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của Trần Văn K và bị hại H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 15C – 262.54, Trần Đức C là chủ xe không yêu cầu Bùi Huy T bồi thường trách nhiệm dân sự, cam kết không có ý kiến đề nghị giải quyết

Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, số khung J6X1FH120838, số máy 3L3CC3F00151, BKS 15C – 262.xx, xe đã qua sử dụng, hư hỏng sau tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052628 mang tên Hoàng Văn T, do phòng CSGT Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/6/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3555989 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 15 – 03D thuộc chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Lê Lai, cấp ngày 23/8/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0052247, do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam , cấp ngày 22/8/2018. Quá trình điều tra xác định số vật chứng trên thuộc sở hữu của chủ xe là anh Trần Đức C.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu DANIC, màu sơn đen, BKS 17M6 – 81xx, xe đã qua sử dụng, hư hỏng sau tai nạn giao thông. Là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn H.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 360125370175 mang tên Trần Văn K, cấp ngày 23/9/2015, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định ; 01 Căn cước công dân số 036089003597 mang tên Bùi Huy T, do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã giao trả lại cho gia đình Trần Văn K và cho Bùi Huy T.

Vật chứng còn lại chuyển t heo hồ sơ 01 giấy phép lái xe hạng FC số : 360126363633 mang tên Bùi Huy T do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/12/2014

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số 29/KSĐT- TA ngày 16/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Bùi Huy T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nh ân dân huyện Yên Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng , không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo , các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đề nghị mức án hình phạt từ 14 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 28 tháng đến 36 tháng, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận việc các bên tự thỏa thuận bồi trách nhiệm dân sự với nhau.

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3, Điều 106 BLTTHS: đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Huy T: 01 giấy phép lái xe hạng FC số 360126363633 mang tên Bùi Huy T.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Bùi Huy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát công bố tại phiên toà. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận : Bùi Huy T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/12/2014 (có giá trị đến ngày 15/12/2019). Ngày 30 tháng 12 năm 2018 Bùi Huy T điều khiển xe ô tô BKS : 15C – 262.xx cùng Trần Văn K ngồi ghế phụ chở 18.530 kg củ dong, do không nắm rõ địa hình nên khi điều khiển xe ô tô xuống đèo Chiềng Đông, huyện Yên Châu đã không chấp hành biển báo nguy hiểm , tốc độ, không điều khiển xe ô tô để về tầng số thấp (điều khiển xe ô tô BKS 15C – 262.xx ở số 6 tầng số nhanh), không áp dụng đồng bộ các biện pháp an toàn dẫn đến hệ thống phanh của xe ô tô mất tác dụng. Do Tiến điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn nên khi đi đến Km 257 + 997 QL6 thuộc địa phận bản Chai , xã Chiềng Đông , huyện Yên Châu đã va chạm với xe mô tô BKS : 17M6 – 81xx do anh Hoàng Văn H điều khiển đi cùng chiều, đến Km 253 + 850 QL6 thì đâm vào taluy dương phần đường trái hướng Sơn La – Hà Nội. Hậu quả Trần Văn K tử vong, Hoàng Văn H bị thương nhẹ, xe ô tô 15C – 262.xxbị hư hỏng, thiệt hại là: 245.488.118 đồng và đối với xe mô tô BKS: 17 M6 – 81xx là 1.335.000 đồng.

Hành vi của Bùi Huy T đã vi phạm vào khoản 1, 4 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Do vậy đủ y ếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đối vớ i bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Huy T là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ , đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác , gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cá o với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Tình hình tai nạn giao thông thời gian gần đây có diễn biến khó lường , chủ yếu do ý thức của người tham gia giao thông. Do đó, việc đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi vi phạm an toàn giao thông gây nguy hiểm cho xã hội là cần thiết.

Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện nội dung của vụ án, lỗi của bị cáo khi tham gia giao thông, các nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến việc bị cáo phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. HĐXX nhận định đánh giá như sau:

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ hiểu biết về luật giao thông đường bộ nhưng từ việc bị cáo không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đặc biệt là Luật giao thông đường bộ. Điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và sức khoẻ cho gia đình các bị hại và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự trong Ban quản lý dự án 45, Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng. Ngoài ra bị cáo có ông nội Bùi Huy Tô là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Bị cáo thuộc g ia đình chính sách, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Hậu quả do bị cáo gây ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải với hành vi mà bản thân gây ra, ngoài hành vi đang bị xử lý ra thì bị cáo không bị xử phạt hay phạm vào hành vi nào khác. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo khai nhận hành vi của bản thân. Bị hại và người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đối chiếu với hướng dẫn tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội

đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo với xã hội mà cho cải tạo tại địa phương , có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt , có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự:

- Thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ:

Đối với bị hại là Trần Văn K: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Bùi Huy T và gia đình đã tự nguyên bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Văn K số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không có đề nghị gì thêm.

Đối với bị hại Hoàng Văn H : Sau khi tai nạn xảy ra Hoàng Văn H từ chối giám định. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Hải số tiền 1.665.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) anh Hải không có yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại , bị hại về bồi thường tính mạng và sức khoẻ là hoàn toàn tự nguyện , không bị ai ép buộc. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyên này.

- Thiệt hại về tài sản:

Đối với phần thiệt hại về chiếc xe ô tô BKS 15C – 262.xx của anh Trần Đức C, trú tại: Thôn Ngói, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là chủ sở hữu, tổng giá trị bị thiệt hại là 245.488.118 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm mười tám đồng) và thiệt hại về chiếc xe mô tô BKS 17M6 – 81xx do anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu có giá trị bị thiệt hại là 1.335.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà anh Trần Đức C và anh Hoàng Văn H không có đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG , màu sơn vàng , số khung J6X1FH120838, số máy 3L3CC3F00151, BKS 15C – 262.xx, xe đã qua sử dụng, hư hỏng sau tai nạn giao thông ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052628 mang tên Hoàng Văn T , do phòng CSGT Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/6/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3555989 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 15 – 03D thuộc chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Lê Lai , cấp ngày 23/8/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0052247, do Công

ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam , cấp ngày 22/8/2018. Quá trình điều tra xác định số vật chứng trên thuộc sở hữu của chủ xe là anh Trần Đức C. Ngày 26/02/2019 cơ quan CSĐT Công an huyên Yên Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng g iấy tờ liên quan cho anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu DANIC, màu sơn đen, BKS 17M6 – 81xx, xe đã qua sử dụng, hư hỏng sau tai nạn giao thông , là tài sản hợp pháp của an h Hoàng Văn H. Ngày 10/3/2019 cơ quan CSĐT Công an huyên Yên Châu đã ra quy ết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 360125370175 mang tên Trần Văn K, cấp ngày 23/9/2015, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉ nh Nam Định; 01 Căn cước công dân số 036089003597 mang tên Bùi Huy T, do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017. Cơ quan CSĐT Công an huyên Yên Châu đã giao trả lại cho gia đình Trần Văn K và cho Bùi Huy T vào ngày 26/02/2019.

Việc giao trả hai loại tài sản nêu trên cùng các giấy tờ có liên quan của cơ quan CSĐT Công an huyên Yên Châu cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Vật chứng còn lại gồm:

01 giấy phép lái xe hạng FC số : 360126363633 mang tên Bùi Huy T do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/12/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho Bùi Huy T, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7]Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện cho bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a kho ản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự , Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo: Bùi Huy T phạm tội " *Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".*

Xử phạt Bùi Huy T 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Huy T cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 584, Điều 586, Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyên thoả thuận của bị cáo cho gia đình nạn nhân Trần Văn K (đại diện hợp pháp là ông Trần Văn T) là 150.000.000đ (Một trăm năm nươi triệu đồng), cho anh Hoàng Văn H là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Bùi Huy T 01 giấy phép lái xe hạng FC số: 360126363633 mang tên Bùi Huy T do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/12/2014 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hiện toàn bộ số vật chứng còn lại nêu trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Châu - Sơn La

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã trả cho anh Trần Đ C 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG , màu sơn vàng , số khung J6X1FH120838, số máy 3L3CC3F00151, BKS 15C – 262.54, xe đã qua sử dụng, hư hỏng sau tai nạn giao thông ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052628 mang tên Hoàng Văn T , do phòng CSGT Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/6/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3555989 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 15 – 03D thuộc chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Lê Lai , cấp ngày 23/8/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0052247, do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam, cấp ngày 22/8/2018;

Trả cho anh Hoàng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu DANIC, màu sơn đen, BKS 17M6 – 81xx, xe đã qua sử dụng , hư hỏng sau tai nạn giao thông , là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn H;

Trả cho gia đình nạn nhân K 01 giấy phép lái xe hạng C số 360125370175 mang tên Trần Văn K, cấp ngày 23/9/2015, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định;

Trả cho Bùi Huy T 01 thẻ căn cước công dân số 036089003597 mang tên Bùi Huy T, do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017.

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Huy T phải nộp án phí HSSTlà 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS (3);
- UBND xã Thành Lợi;
- Bị cáo;
- Công An (2);
- Sở TP;
- Bị hại (1);
- ĐDHP cho BH;
- Người có QLNVLQ;
- THADS;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Hường